

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Biền Ngân và ông Trần Quang Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023, đối với các bị cáo:

1. **Tưởng Văn H**, sinh ngày 23/5/1989; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tưởng Văn N và bà Đặng Thị N (đã chết); vợ Nguyễn Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam. Ngày 22/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Tưởng Quang T**, sinh ngày 27/3/1989; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tưởng Văn T và bà Tưởng Thị H (đều đã chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

* Tiền án: Ngày 06/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 02/2022/HS-ST.

* Về nhân thân: Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 78/2016/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Quốc V, sinh ngày 20/5/1996; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức T và bà Trương Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 05/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, về tội “Tàng trữ hàng cấm” tại Bản án số 20/2019/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam. Ngày 22/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Quang H, sinh ngày 10/9/1984; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Đàm Thị H; vợ Đàm Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam. Ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trương Văn N, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trương Anh D, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05/12/2022, Tường Văn H liên lạc với Tường Quang H qua ứng dụng Messenger với nội dung: có không? (tức là: có ma túy không?) thì Tường Quang H nhắn lại: có, chuyển khoản qua đi, khi nào có gọi. Tường Quang H nhắn tin số tài khoản 3804205415755, sau đó, Tường Văn H chuyển khoản đến số tài khoản trên số tiền là 500.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Tường Quang H đưa cho Tường Văn H 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa 06 viên ma túy dạng thuốc tân dược. Sau khi mua được ma túy, Tường Văn H điều khiển xe chạy về nhà thì gặp Tường Quốc V, H nói: đi đâu đó chú, có hàng đây, xuống nhà T. Nghe vậy, V hiểu ý là H đang có ma túy hồng phiến, rủ mình đến nhà Tường Quang T để sử dụng nên đồng ý. Khi cả hai đến nhà của T, H thấy T từ trong nhà đi ra thềm nhà, H nói: làm khối bạn hè, T hiểu ý của H là rủ T sử dụng ma túy tại nhà của mình nên hỏi lại: có à. H không trả lời mà đi thẳng vào trong phòng lòi nhà của T và lấy ma túy ra để trên bàn. Tường Quốc V cũng đi vào ngồi trên chiếc giường đặt ở gần phòng lòi, quan sát thấy phía sau ảnh cưới ở cửa sổ phòng lòi có 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục một lỗ nhỏ và cắm 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã được cuộn tròn nên đến lấy và để trên bàn, nơi Tường Văn H đang ngồi để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Một lúc sau, Tường Quang T từ ngoài thềm đi vào ngồi cùng với H và V, lúc này, V lấy mảnh giấy bạc bên trong bao thuốc lá làm thành 02 “máng” có kích thước (0,5 x 02) cm. Sau đó, Tường Quốc V, Tường Văn H và Tường Quang T cùng nhau sử dụng hết 03 viên ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, Tường Quốc V có nói: điện cho thằng Hí xuống. Tường Văn H hiểu ý của V nên đã gọi cho Tường Anh D đến nhà của Tường Quang T để sử dụng ma túy, D đồng ý. Khoảng 05 phút sau, D đến nhà của T, V lấy ma túy bỏ lên máng và đốt cho D sử dụng. Lúc này, Tường Quang T thấy còn 02 viên ma túy trên bàn nên đặt vấn đề xin 01 viên ma túy hồng phiến để cất, sử dụng sau. Thấy mọi người im lặng nên T lấy 01 viên ma túy đem cất ở cửa sổ phòng lòi. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, Công an xã Quang Tùng đã phát hiện và bắt quả tang các đối tượng trên về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong các tang vật có liên quan, chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số: 1313/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,093g; Mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,101g.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ, thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1313/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ 01 túi niêm phong mã số: PS2 1908893 đã được dán kín các mép, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Công an xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch. Trong túi niêm phong gồm: 01 chai nhựa có chiều cao 20 cm, đường kính miệng chai 03 cm, đáy chai 5,5 cm, trên thành chai có tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được cuộn tròn cắm vào một lỗ tròn có đường kính 0,5 cm trên thân chai, cách đáy chai 05 cm; 01 cái bật lửa màu đỏ; 02 cái máng được làm bằng giấy có kích thước (0,5 x 2) cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đỏ đen, BKS: 73E1-337.12, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen đỏ bạc, BKS: 73P1-5446, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M51, màu ghi, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31, màu tím than, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen đỏ bạc, BKS: 73P1-5446, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Tưởng Văn N. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Tưởng Anh D; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đỏ đen, BKS: 73E1-337.12, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là Tưởng Quốc V. Số vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSQT ngày 10 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố: Bị cáo Tưởng Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tưởng Quang T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tưởng Quốc V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật

Hình sự. Bị cáo Trương Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Quang H; Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn H; Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Quang T; Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Quốc V; Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H và Trương Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trương Quốc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trương Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Quang H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành. Xử phạt bị cáo Trương Quang T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành. Xử phạt bị cáo Trương Quốc V từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1313/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong mã số: PS2 1908893, đã được dán kín các mép, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M51; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54; số tiền 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (được niêm phong trong túi niêm phong). Trả lại 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31 cho bị cáo Trương Quang T (Vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 29/5/2023)

Về án phí: Buộc các bị cáo Tường Văn H, Tường Quang T, Tường Quốc V và Tường Quang H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tường Văn H, Tường Quang T, Tường Quốc V và Tường Quang H đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/12/2022, Tường Văn H đã liên lạc với Tường Quang H để mua ma túy và được Tường Quang H đồng ý bán cho 06 viên ma túy hồng phiến với giá là 500.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy hồng phiến từ Tường Quang H, Tường Văn H đã rủ Tường Quốc V đến nhà của Tường Quang T để sử dụng ma túy. Khi Tường Văn H và Tường Quốc V đến, Tường Quang T đã đồng ý cho H và V sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tường Quốc V sau đó tìm kiếm, chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy. Khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Tường Văn H đã liên lạc, rủ Tường Anh D đến nhà của T để sử dụng ma túy. Trong lúc các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Bị cáo Tường Quang T, trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy đã xin 01 viên ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,093g cất giữ nhằm mục đích sử dụng lần sau. Tuy khối lượng chất ma túy mà T tàng trữ là 0,093g nhưng do Tường Quang T đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được

xóa án tích lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của Trương Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bắt quả tang, đã thu giữ trên mặt bàn 01 viên ma túy, khối lượng 0,101 gam và 01 viên ma túy, khối lượng 0,093 gam (do Trương Quang T giao nộp). Tổng khối lượng là 0,194 gam. Số ma túy này là của Trương Văn H chuẩn bị. Vì vậy, hành vi của Trương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Quốc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây nên sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Theo quy định tại Danh mục IIC, ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, do vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và bị lên án mạnh mẽ nhưng vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân, vì hám lợi mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng:

Trong 04 bị cáo thì Tường Quang H là người thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo Tường Văn H, do vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Tường Văn H sau khi mua được ma túy từ Tường Quang H đã cùng T, V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo giữ những vai trò, vị trí khác nhau trong việc cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Tường Văn H, Tường Quang T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm về hành vi này. Các bị cáo phải bị xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo Tường Quang T và Tường Quốc V là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử. Bị cáo Tường Văn H và Tường Quang H có nhân thân tốt. Đối với tiền án của Tường Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xét xử theo Bản án số 02/2022/HS-ST được xác định là yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội phạm, nên không xác định là tái phạm.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tường Văn H có bố đã tham gia chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; bị cáo Tường Quang H có bố, mẹ là người có công, bản thân bị cáo đã từng tham gia quân đội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bị cáo V nhặt được tài sản, giấy tờ giao nộp cho Công an trả lại cho người đánh mất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo theo tình tiết, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tường Quang H, đề nghị xử phạt bị cáo mức phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù là chưa phù hợp, chưa nghiêm.

[8] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Liên quan trong vụ án có Tường Anh D là người đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo tuy nhiên giữa D và các bị cáo không có sự bàn bạc, trao đổi, phân công hay thống nhất từ trước, do đó, hành vi của Tường Anh D không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển hồ sơ, tài liệu cho Công an huyện Quảng Trạch xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với khai nhận của bị cáo Tường Quang H về việc mua ma túy từ một người đàn ông lạ mặt, không rõ là ai, không rõ đặc điểm nhận dạng tại xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Quá trình điều tra không chứng minh được tội phạm, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, do vậy không có căn cứ, không có cơ sở xử lý.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã được tạm giữ để điều tra và đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1313/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong mã số: PS2 1908893, đã được dán kín các mép, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành và vật không có giá trị, không sử dụng được, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M51; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54. Đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để liên lạc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31 của Tường Quang T. Xác định, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Tường Quang T.

Đối với số tiền 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (được niêm phong trong túi niêm phong). Đây là khoản tiền mua bán ma túy, tiền mà các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo Tường Văn H, Tường Quang T, Tường Quốc V và Tường Quang H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tường Văn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tường Quang T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tường Quốc V;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tường Quang H;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tường Văn H và Tường Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Tường Quốc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Tường Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tường Văn H 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 38 (ba mươi tám) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2022 đến ngày 22/3/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Tường Quang T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Tường Quốc V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2022 đến ngày 22/3/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Tường Quang H 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2022 đến ngày 16/01/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tường Quang T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2023) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1313/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm

phong; 01 (một) túi niêm phong mã số: PS2 1908893, đã được dán kín các mép, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M51; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54; số tiền 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (được niêm phong trong túi niêm phong).

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A31 cho bị cáo Tường Quang T.

Vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 29/5/2023

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Tường Văn H, Tường Quang T, Tường Quốc V và Tường Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực